| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **16/**2025/HNGĐ-PT
Ngày 19/6/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trịnh Văn Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Duy Phương, bà Lưu Thị Thu Hường.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 18/2025/HNGĐ-ST ngày 17/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2025/QĐ-PT ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Lê Hữu V, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ liên hệ: 63/3 ấp T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Đặng Thanh Q, thuộc Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: Căn hộ A.DV01 tầng 1, Nhà A N ở xã hội, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Chị H T Mlô, sinh năm 1997; Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**** Người kháng cáo:*** Bị đơn chị H T Mlô.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**** Nguyên đơn anh Lê Hữu V trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị H T Mlô sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/7/2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021, chị H T đưa hai con gửi về nhà mẹ đẻ tại buôn S, xã E rồi đi làm ăn xa, đồng

thời chị H T phát sinh quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H T.

Về con chung: Anh V và chị H T có 02 con chung là Lê Hữu T1 Mlô, sinh ngày 10/7/2018 và Lê Hữu T2 Mlô, sinh ngày 07/7/2020. Anh V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn chị H T Mlô trình bày:*** Về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống với nhau như anh V trình bày là đúng. Chị H T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh V sử dụng ma túy và phải đi cai nghiện bắt buộc nên chị H T phải đưa 02 con về quê ngoại sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Nay anh V yêu cầu ly hôn thì chị H T không đồng ý.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Hữu T1 Mlô, sinh ngày 10/7/2018 và Lê Hữu T2 Mlô, sinh ngày 07/7/2020. Trong trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì chị H T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, anh V phải cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/ cháu đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

***Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2025/HNGĐ-ST ngày 17/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu V.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu V được ly hôn với chị H T Mlô.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lê Hữu T1 Mlô, sinh ngày 10/7/2018 cho anh Lê Hữu V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Hữu T2 Mlô, sinh ngày 07/7/2020 cho chị H T Mlô trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H T Mlô.

Chị H T Mlô, anh Lê Hữu V được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2025, bị đơn chị H T Mlô kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc giao cháu Lê Hữu T1 Mlô cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận cho chị H T được nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng/ cháu.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị H T Mlô, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2025/HNGĐ-ST ngày 17/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về phần con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H T không đồng ý việc Toà án cấp sơ thẩm giao cháu Lê Hữu T1 Mlô, sinh ngày 10/7/2018 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng vì anh V từng sử dụng ma tuý và đã phải đi cơ sở cai nghiện, anh V cũng không có công ăn việc làm ổn định, không đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, theo Giấy xác nhận lương của Công ty TNHH T3, địa chỉ: Số F đường T, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh thì anh V có hợp đồng lao động tại Công ty và có mức lương chính 12.000.000 đồng/ tháng, thu nhập khác 9.000.000 đồng/ tháng. Còn việc anh V từng nghiện chất ma tuý nên có khả năng tái nghiện, điều này làm ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của con chung thì chị H T không cung cấp được chứng cứ chứng minh, không được anh V thừa nhận. Trường hợp khi anh V nuôi con, nếu có căn cứ về việc anh V nghiện ma tuý, cháu Lê Hữu T1 Mlô phát triển không tốt thì chị H T có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H T Mlô được biết chị H T thường đi làm ăn xa, bản thân chị H T cũng thừa nhận đang đi làm công nhân ở Bình Dương, còn các con đang ở với ông bà ngoại tại buôn

S, xã E, huyện E, như vậy, hiện tại cả hai con chung đều không sinh sống cùng bố hoặc mẹ, chị H T yêu cầu nuôi cả hai con nhưng không có phương án để ở gần chăm sóc, giáo dục con chung là chưa đảm bảo. Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm giao cháu Lê Hữu T1 Mlô, sinh ngày 10/7/2018 cho anh V và giao cháu Lê Hữu T2 Mlô, sinh ngày 07/7/2020 cho chị H T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành là phù hợp với điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của mỗi bên cũng như đảm bảo sự phát triển tốt nhất của các con. Do đó kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung và đều có công việc, thu nhập ổn định nên không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị H T phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị H T Mlô;

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2025/HNGĐ-ST ngày 17/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu V.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu V được ly hôn với chị H T Mlô.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lê Hữu T1ính Mlô, sinh ngày 10/7/2018 cho anh Lê Hữu V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Hữu T2 Mlô, sinh ngày 07/7/2020 cho chị H T Mlô trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H T Mlô.

Chị H T Mlô và anh Lê Hữu V được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hữu V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do Đặng Thị Thu T2 nộp thay) theo biên lai số

AA/2023/0000697, ngày 03/10/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị H T Mlô phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do H D Mlô nộp thay) theo biên lai số AA/2023/0001099 ngày 10/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trịnh Văn Toàn**